

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên

Bà Trần Thị Mùi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mào Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, tại B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; chỗ ở hiện nay Bản H, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mào Văn Ph (sinh năm: 1963) và bà Lò Thị Ổ (sinh năm: 1964) có vợ Vàng Thị N, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con, Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Lò Văn Th, sinh năm: 1974 trú tại: bản H – B – Phong Thổ - Lai Châu (Vắng mặt không có lý do). Anh Lý Văn D, sinh năm: 1997 trú tại: bản M - N – Phong Thổ - Lai Châu (Vắng mặt không có lý do). Anh Vui Văn Đ, sinh năm: 1988 trú tại: bản M - N – Phong Thổ - Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 14/6/2019 Mào Văn Đ sinh năm 1984 trú tại Bản H, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là đối tượng nghiện ma túy đã một mình điều khiển xe máy từ nhà lên khu 7 bản N – Bản Lang đến nhà của một người phụ nữ tên là M (bị cáo không biết tên tuổi cụ thể, chỉ thấy mọi người gọi là chị M) mục đích là mua heroine về sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Khi gặp chị M qua trao đổi Đ mua được của chị M một gói heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon

màu xanh buộc thắt lại với giá là 300.000 đồng. Nhận được heroine định không mở ra kiểm tra mà cầm ở bàn tay trái rồi đi về nhà. Về đến nhà định giấu gói heroine vừa mua được vào lỗ thùng của đệm ngủ phía bên trong tường cuối giường ngủ trong phòng ngủ của Đ rồi đi làm việc nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, nhân lúc trong nhà không có ai Đ vào buồng ngủ lấy gói heroine vừa mua được ra lấy dao lam và các mảnh nilon màu xanh có sẵn trong nhà rồi chia gói heroine vừa mua được thành 05 gói heroine nhỏ, mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại sau đó lại lấy một túi nilon màu xanh khác cho cả 05 gói heroine vừa chia được vào trong rồi buộc thắt lại rồi đem giấu ở lỗ thùng của đệm mà Đ đã giấu gói heroine mới mua được trước đó rồi đi hái quả mận. Đến khoảng gần 15 giờ cùng ngày, khi Đ đang ở trong bếp nhà Đ thì có Lò Văn T sinh năm: 1974 trú tại: Bản H – B – Phong Thổ - Lai Châu, Lý Văn D sinh năm: 1997 trú tại: bản M - N – Phong Thổ - Lai Châu, Vui Văn Đ, sinh năm: 1988 trú tại: bản M - N – Phong Thổ - Lai Châu đến nhà Đ khi đến nhà Đ, T đi vào trong bếp gặp Đ để hỏi mua heroine, còn Đ và Đ thì chờ ở ngoài phòng khách nhà Đ. Gặp Đ, T hỏi Đ còn heroine bán không, bán cho anh 100.000 đồng. Đ đồng ý bán cho T, T lấy 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 50.000 đồng là tiền do T và Đ góp chung với nhau để đi mua heroine về sử dụng) đưa cho Đ. Nhận tiền Đ cất tiền vào trong túi quần đang mặc rồi đi vào trong buồng ngủ lấy 01 gói heroine trong số 05 gói heroine Đ vừa chia nhỏ ra đưa cho T, còn 04 gói heroine còn lại Đ giấu vào chỗ cũ. Thấy T mua được 01 gói heroine Đ và Đ đi vào trong phòng cạnh nhà bếp, gần lối đi vào nhà bếp của Đ. Đ hỏi T là chơi ở đây luôn chứ, T không trả lời mà quay sang hỏi Đ bằng tiếng dân tộc Thái cho bọn anh xin chơi ở đây nhé. Do sợ T, Đ và Đ mang heroine ra ngoài sử dụng bị phát hiện lên Đ đã đồng ý cho cả 03 người sử dụng heroine tại nhà của Đ. Sau khi được Đ đồng ý T nói với Đ là chơi đi rồi T đưa gói heroine vừa mua được của Đ cho Đ. Đ mở gói heroine ra cho hết số heroine có trong gói heroine đó lên mảnh giấy bạc rồi cả 03 cùng nhau sử dụng ngay tại cạnh tủ lạnh trong phòng cạnh nhà bếp, gần lối đi vào nhà bếp của Đ. Thấy Đ đang ngồi chia quả mận ở bếp nên Đ đã gọi Đ ra sử dụng heroine cùng 03 người. Đ đồng ý, Đ cầm mảnh giấy bạc và đưa cho Đ hít một hơi sau đó Đ đi rửa mận. Còn 03 người T, Đ, Đ tiếp tục sử dụng tiếp. Đến 15 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2019 khi T, Đ, Đ vừa sử dụng hết số heroine trên mảnh giấy bạc thì thấy Đ nói có Công an đến, do hoảng sợ nên Đ cầm mảnh giấy bạc và bật lửa chạy ra đằng bếp nhà Đ vứt mảnh giấy bạc và bật lửa đi. Khi tổ công tác Công an huyện vào nhà Đ và thấy trong nhà Đ có Mào Văn Đ, Lò Văn T, Vui Văn Đ, Lý Văn Đ đang ở trong nhà. Tổ công tác đã yêu cầu Đ, T, Đ và Đ có gì liên quan đến phạm tội thì giao nộp. Nghe vậy Đ vào buồng ngủ lấy ở trong lỗ thùng của đệm ngủ phía bên trong tường cuối giường ngủ trong phòng ngủ của Đ ra 01 gói nilon màu xanh buộc thắt lại và khai nhận bên trong là 04 gói heroine. Tổ công tác yêu cầu định tự mở gói nilon trên ra thì thấy bên trong có 04 gói màu xanh, mỗi gói được buộc thắt lại, nhìn qua 04 gói là chất bột khô vón cục (Đ khai nhận đó là 04 gói heroine của Đ). Đ tiếp tục lấy từ trong túi quần bên phải ra 100.000 đồng ra giao nộp và khai nhận đó là tiền do Đ bán heroine cho Lò Văn T mà có. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật để tiến hành điều tra làm rõ.

Tại các bản kết luận giám định số 11/KLGD ngày 15/06/2019 và số 295/GĐ-KTHS, ngày 17 tháng 6 năm 2019, có nội dung kết luận: 01 mẫu chất bột màu

trắng thu giữ của Mào Văn Đ gửi đến giám định có khối lượng là 0,31 gam là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 41/CT - VKS ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Mào Văn Đ về các tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mào Văn Đ phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Mào Văn Đ từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Số Heroine còn lại sau giám định là 0,15 gam và toàn bộ vỏ niêm phong cũ được đựng trong phong bì do công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát hành cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền do phạm tội mà có gồm 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng cần tịch thu xung công quỹ nhà nước

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ. Bị cáo không tranh luận đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải và lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng gần 15 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại nhà của bị cáo Mào Văn Đ, khi bị cáo đang ở nhà thì có các đối tượng là Lò Văn T, Lý Văn Đ và Vui Văn Đ đến nhà. Bị cáo Mào Văn Đ đã bán cho Lò Văn Th 01 gói heroin với giá 100.000 đồng, ngay sau đó đã đồng ý cho T, Đ và Đ sử dụng heroin ngay tại nhà của mình. Nguồn gốc số Heroine bị cáo

bán cho T do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tên là M với giá 300.000 đồng sau đó về chia nhỏ làm 5 gói, cất giấu tại đệm giường ngủ của bị cáo với mục đích để sử dụng dần và bán lẻ kiếm lời.

Hành vi của Mào Văn Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Bị cáo không những mua heroin về để sử dụng, bán kiếm lời mà lại dùng địa điểm là nhà mình cho các đối tượng nghiện khác sử dụng, nhằm qua mắt cơ quan chức năng. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Với mức án như Viện kiểm sát đề nghị về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có phần hơi nghiêm khắc do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Mức án Viện kiểm sát đề nghị về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, bản thân là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroine còn lại sau giám định là 0,15 gam và toàn bộ vỏ niêm phong cũ được đựng trong phong bì do công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát hành cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền do phạm tội mà có gồm 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng cần tịch thu xung công quỹ nhà nước

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333

Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Mào Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

2/ Xử phạt bị cáo Mào Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt đối với bị cáo là 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2019.

3/ Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,15 gam và toàn bộ vỏ niêm phong cũ được đựng trong phong bì do công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát hành. Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) do phạm tội mà có.

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá